**N¨m 2012**

**HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

#### PHẠM DOÃN GIÁP

#### KHÓA 19

#### HỆ LIÊN THÔNG & VB2

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

#### CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHUYỂN PHÁT NHANH**

**NĂM 2017**

**N¨m 2012**

**HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

#### PHẠM DOÃN GIÁP

#### KHÓA 19

#### HỆ LIÊN THÔNG & VB2

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

#### NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**MÃ SỐ: 5248020103**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHUYỂN PHÁT NHANH**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Quốc Khánh***

**NĂM 2017**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Phê chuẩn**  Độ mật: …………

Ngày tháng năm 201.... Số: ………………

**CHỦ NHIỆM KHOA**

**NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên: Phạm Doãn Giáp Lớp: K19VB2 Khóa: 19 (2015-2017)

Ngành: Công nghệ thông tin .Chuyên ngành: Công nghệ thông tin

1. Tên đề tài: Xây dựng hệ thông quản lý chuyển phát nhanh

2. Các số liệu ban đầu: ............................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Nội dung bản thuyết minh: .................................................................................

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

4. Số lượng, nội dung các bản vẽ (ghi rõ loại, kích thước và cách thực hiện các bản vẽ) và các sản phẩm cụ thể (nếu có): ...............................................................

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

5. Cán bộ hướng dẫn (ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị, hướng dẫn toàn bộ hay từng phần): .......................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày giao:........ /......../.......... Ngày hoàn thành:.........../........../.............

*Hà Nội, ngày........ tháng ……..năm ……..*

**Chủ nhiệm bộ môn Cán bộ hướng dẫn**

(Ký, ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)

**Sinh viên thực hiện**

Đã hoàn thành và nộp đồ án ngày … tháng …. năm……

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN PHÁT NHANH

* 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển phát nhanh, phát chuyển nhanh hay giao nhận nhanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn thu gom, chia chọn, vận chuyển và phát bằng các phuong tiện vật lý, thông tin dưới dạng văn bản và kiện, gói hàng hóa có yếu tố nhanh về thời gian và độ tin cậy cao.

Thông thường trong các bàng thông tin về chuyển phát nhanh sẽ có kèm theo thời gian cam kết. Thuật ngữ trong ngành gọi là thời gian toàn trình, đây là khoảng thời gian tính từ khi thông tin dưới dạng văn bản, kiện, gói hàng hóa được nhận gửi đến khi được phát tới địa chỉ người nhận. Ví dụ bưu điện thành phố Hà Nội cam kết bưu phẩm đi Đà Nẵng vào trong vòng 24 tiếng.

Chuyển phát nhanh luôn kèm theo với chuyển phát đảm bảo, nghĩa là nếu địa chỉ nhận không có gì trục trặc thì bưu phẩm phải đến nơi và có chữ kí, họ tên của ngời đã nhận, và thời gian giao hàng. Nếu không làm được như vậy thì khách hàng có quyền khiếu kiện nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát. Có nhiều trường hợp thư dán tem còn đến nhanh ngang với chuyển phát nhanh như thư tem thì lại là chuyển phát không đảm bảo – nhà cung cấp không đảm bảo rằng thư có đến hay không. Cho nên, thư tem đã là một quy trình sác định và tỉ lệ mất thư tem cũng không nhiều nhưng đối với giấy tờ quan trọng, khách hàng sẽ phải lựa chọn hình thức chuyển phát nhanh.

Trước đây, để gửi bưu phẩm chuyển phát nhanh, người gửi phải tới bưu cục để gửi và sau đó, bưu cục phát sẽ gửi một giấy báo tới người nhận để người nhận ra bưu cục phát nhận hàng. Giờ đây, khi dịch vụ chuyển phát nhanh phát triển mạnh mẽ hầu như nhà cung cấp nào có thể đến tận nơi gửi để lấy hàng và đến tận nơi nhận để nhận hàng. Chuyển phát nhanh cũng cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng như hẹn giờ (Chuyển đúng thời điểm người gửi yêu cầu), báo phát (Cung cấp cho người gửi xác nhận về người nhận và thời điểm nhận bằng văn bản), phát hàng thu tiền (Thu hộ người gửi một khoản tiền – thường là tiền thanh toán cho chính hàng hóa được gửi)…

Các phương tiện hỗ trợ cho việc chuyển phát nhanh chủ yếu là xe máy, ô tô, máy bay. Xe máy thường được dùng cho chuyển phát nhanh nội thị, ô tô nhỏ là xe thư báo – dùng kết hợp với xe máy trong trường hợp nhiều hàng hóa và nặng. Ô tô lớn dùng để chuyển phát bưu phẩm cho các tỉnh lân cận, máy bay dùng đối với các thành phố xa nhau hoặc từ quốc gia này sang quốc gia khác.

Tại Việt Nam, lĩnh vực chuyển phát trước kia do Tổng công ty bưu chính viễn thông độc quyền, sau này có nhiều công ty tư nhân đã tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này như công ty bưu chính Viettel, công ty cổ phần Tín Thành, …. Nhu cầu của khách hàng cũng tăng cao, vì thế đối với một công ty chuyển phát nhanh thì cần có một hệ thống quản lý thông tin các đơn hàng, trách thất lạc hàng hóa của khác hàng, đảm bảo được tính an toàn của hàng hóa khi nhận chuyển phát.

* 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC HỆ THỐNG CẦN CÓ

Điều hành chung

TT. khai thác II

TT. khai thác I

Bưu cục

Bưu cục

Bưu cục

……

TT. khai thác III

* 1. PHÁT BIỂU ĐỀ TÀI
     1. Giớ thiệu bài toán

Bài toán quản lý chuyển phát nhanh chuyển phát nhanh:

* Quản lý khách hàng ở mức tổng hợp và theo tiêu chí
* Quản lý giá và tính cước chuyển phát nhanh
* Quản lý bưu phẩm, bưu kiện đến bưu cục, trung tâm khai thác
* Quản lý hàng hóa theo từng chuyến vận chuyển
* Quản lý hàng hóa gửi đi và nhận về của từng bưu cục, trung tâm khai thác
* Quản lý việc phân loại tại các bưu cục và trung tâm khai thác
* Quản lý hàng hóa theo mô hình tập trung. Trung tâm đầu não sẽ quản lý, theo dõi được toàn bộ hệ thống mạng lưới vận chuyển trong toàn quốc
  + 1. Tính cấp thiết của bài toán

Số lượng khách hàng, hàng hóa mà yêu cầu hàng hóa phải đến đúng địa chỉ đồng thời đảm bảo nhanh, gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp đặt ra yêu cầu cần có 1 chương trình quản lý.

Hàng hóa có tính lưu động trong thời gian ngắn để giúp người quản lý có thể dễ dàng kiểm soát, dễ dàng định hướng hàng hóa chính xác cần có một chương trình quản lý phù hợp.

Ban điều hành có thể kiểm soát hàng hóa luân chuyển tại các bưu cục. Đặt ra yêu cầu cần có chương trình quản lý phân quyền cho từng vị trí khác nhau, vấn đề đặt ra là cần một trang web có thể giúp ban điều hành dễ dàng kiểm soát mọi hoạt động của các bưu cục cũng như các trung tâm khai thác một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất đảm bảo tính chính xác cao.

* + 1. Phạm vi bài toán

Bài toán chỉ quản lý khách hàng, chuyển phát hàng hóa, quản lý các dịch vụ chuyển phát, quản lý công nợ của từng cá nhân, tập thể sử dụng dịch vụ chuyển phát của công ty mà không quản lý nhân sự của công ty cũng như quản lý hệ thống lương của nhân viên, không quản lý hệ thống vật tư, trang tiết bị của công ty.

Trang web một mặt phục vụ nhu cầu của nhân viên trong công ty và các hoạt động hay tổ chức nhân sự của công ty. Mặt khác trang web có nhiệm vụ đưa các thông tin của công ty quảng bá ra công chúng. Giúp cho các khác hàng có nhu cầu kí kết hợp đồng với công ty tiết kiệm được thời gian, tiền bạc và công sức tìm hiểu công ty.

Giúp khách hàng lựa chọn được các loại dịch vụ chuyển phát phù hợp mà công ty có.

Đề cương đồ án tốt nghiệp

Tên đề tài: Hệ thống quản lý chuyển phát nhanh

Sinh viên thực hiện: Phạm Doãn Giáp

Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Quốc Khánh

1. Khảo sát
2. Mục đích

Xậy dựng hệ thống tin học hóa hoạt động chuyển phát nhanh. Hệ thống cung cấp các công cụ cần thiết để vận hành và quản lý công việc kinh doanh dịch vụ chuyển phát giao nhận hàng hóa.

1. Các loại hàng vận chuyển
2. Ai sử dụng hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Người sử dụng | Chức năng |
| Người quản lý | * Quản lý đơn giá các loại hàng vận chuyển * Quản lý nhân viên * Quản lý báo cáo hàng vận đơn * Phân quyền truy cập hệ thống * Quản lý chi nhánh |
| Nhân viên giao dịch | * Quản lý khách hàng * Quản lý danh sách vận đơn |
| Nhân viên chuyển phát | * Xác nhận chuyển đơn hàng * Xác nhận chuyển hàng thành công |
| Khách hàng | * Tra cứu thông tin đơn hàng |

1. Chức năng
2. Quản lý đơn giá các loại hàng vận chuyển

Người có quyền quản lý có thể thêm, sửa, xóa các hàng hóa đã được định nghĩa.

Hàng hóa có các thông tin như: Tên hàng, giá vận chuyển, loại hàng hóa…

1. Quản lý nhân viên

Người quản lý có thể thêm, sửa, xóa thông tin nhân viên.

Nhân viên có các thông tin như: Tên nhân viên, mã nhân viên, Ngày sinh, địa chỉ, số điện thoại, chi nhánh làm việc…

1. Quản lý báo cáo hàng vận đơn

Người quản lý có thể chiết xuất báo cáo số lượng đơn hàng được vận chuyển, các đơn hàng chưa được vận chuyển trong ngày, trong tuần, trong tháng.

1. Phân quyền truy cập hệ thống

Người quản lý phân quyền truy cập hệ thống

Có các quyền như sau: Nhân viên quản lý, Nhân viên chuyển phát, nhân viên giao dịch, khách hàng

1. Quản lý chi nhánh

Người quản lý có thể thêm, sửa, xóa chi nhánh.

Chi nhánh là các trụ sở của công ty.

Chi nhánh bao gồm các thông tin: Tên chi nhánh, mã chi nhánh, Địa chỉ chi nhánh….

1. Quản lý khách hàng

Giao dịch viên có thể thêm, sửa, xóa thông tin khác hàng.

Nhân viên giao dịch có thể thêm khách hàng hoặc search khách hàng trong khi tạo vận đơn

1. Quản lý danh sách vận đơn

Nhân viên giao dịch có thể thêm, sửa, xóa các vận đơn.

Vận đơn gồm các thông tin: Tên người chuyển , đia chỉ người chuyển, danh sách hàng cần chuyển, giá vận chuyển, địa chỉ người nhận, số điện thoại người nhận, số điện thoại người chuyển, …

1. Xác nhận chuyển đơn hàng

Shipper có thể nhận vận chuyển các đơn hàng trong chi nhánh cần chuyển.

1. Xác nhận chuyển hàng thành công

Sau khi chuyển đơn hàng về người nhận thành công. Shipper có thể chuyển trạng thái đơn hàng đã vận chuyển thành công.

1. Tra cứu thông tin đơn hàng

Khách hàng khi gửi hàng sẽ có 1 mã vận chuyển. khách hàng có thể dùng mã đấy vào trang thông tin đơn hàng để tra cứu hàng của mình đã vận chuyển đến đâu.

1. Quy trình nghiệp vụ hệ thống

